



**UBND XÃ BA ĐÌNH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**  
**(ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ)**  
**(KHỎI HĐND VÀ UBND XÃ)**

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHHĐKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã			Thời gian công tác ở các vị trí việc làm khác			Tổng thời gian công tác			Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm			
<b>ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 9</b>																								
1	Mai Đức Anh	Nam	25/09/1989	Giúp việc Ban CHQS	1,2	2.808	03/03/2022	31/05/2026	36	8	4	3	4	3	4	3	114.566	18.954	8.424	141.944				
2	Phí Trung Sơn	Nam	06/07/1995	Giúp việc Ban CHQS	1,2	2.808	04/11/2024	31/05/2026	30	10	1	7	1	7	1	7	42.682	8.424	8.424	59.530				
3	Phạm Thị Thoa	Nữ	03/04/1989	Giúp việc UBND xã	0,9	2.106	02/12/2024	31/05/2026	37	1	1	6	1	6	1	6	30.326	4.739	6.318	41.383				
4	Trần Văn Minh	Nam	18/02/1985	Giúp việc UBND xã	0,9	2.106	03/01/2023	31/05/2026	41	3	3	5	3	5	3	5	69.077	11.057	6.318	86.451				
<b>ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 9</b>																								
<b>ĐIỂM C KHOẢN 1 ĐIỀU 9</b>																								
5	Trần Mạnh Hà	Nam	02/6/1986	Phó chỉ huy trưởng ban CHQS xã Nga Trùng	1,2	2.808	26/6/2017	01/07/2025	39	0	8	0	8	0	8	0	134.784	33.696	8.424	176.904				
6	Hoàng Hải Lưu	Nam	11/10/1977	Văn hóa - Xã hội - Thông tin - Truyền thông xã Nga Trùng	0,9	2.106	25/10/2016	01/07/2025	47	8	6	7	6	7	6	7	101.088	22.113	6.318	129.519				
7	Hoàng Thị Thu	Nữ	06/8/1983	Khu vực nông viên xã Nga Trùng	1	2.340	01/12/2012	01/07/2025	41	10	12	7	12	7	12	7	112.320	45.630	7.020	164.970				
8	Nguyễn Đức Chính	Nam	23/03/1995	Phó chỉ huy trưởng ban CHQS xã Ba Đình	1,2	2.808	01/04/2019	01/07/2025	30	3	5	11	5	11	5	11	134.784	25.272	8.424	168.480				
9	Nguyễn Văn Đại	Nam	16/02/1972	Văn thư - Lưu trữ - thủ quỹ xã Nga Trùng	0,9	2.106	01/03/2010	01/07/2025	53	4	15	4	15	4	15	4	101.088	48.965	6.318	156.371				
10	Hoàng Đình Thẩm	Nam	08/04/1969	Nhân viên thư v xã Ba Đình	1	2.340	01/01/2020	01/07/2025	56	2	5	6	5	6	5	6	112.320	19.305	7.020	138.645				



TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác			Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tháng	Năm	Tháng	Tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
11	Mai Thị Hồng	Nữ	25/5/1987	Khuyến nông viên xã Ba đình	1	2.340	01/03/2010	01/07/2025	38	1	15	4			15	4	112.320	54.405	7.020	173.745		
12	Lê Văn Chiến	Nam	18/8/1979	Nhân viên thú y xã Nga Vịnh	1	2.340	01/03/2010	01/07/2025	45	10	13	4			15	4	112.320	54.405	7.020	173.745		
13	Nguyễn Văn Kiên	Nam	10/4/1971	Van hoa-xã hội-thông tin-truyền thông xã Nga thiện	0,9	2.106	01/01/2005	01/07/2025	54	2	20	6			20	6	101.088	64.760	6.318	172.166		
14	Mai Thị Tâm	Nam	28/04/1994	Giúp việc UBND xã	1	2.340	06/10/2016	31/05/2026	32	1	9	8			9	8	112.320	35.100	7.020	154.440		
	<b>KHOẢN 3 ĐIỀU 9</b>																					
15	Bùi Văn Hồng	Nam	11/02/1958	Nhân viên thú y Nga trường	1	2.340	01/03/2010	01/07/2025	67	4	15	4			15	4	35.100	0	0	35.100		

(Danh sách này có 15 người)

